TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/2021/QĐST – HNGĐ

Bình Sơn, ngày 17 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 108/2021/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1995;

Nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Chổ ở hiện nay: Thôn M, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

2/ Anh Trần Anh Kh, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và Anh Trần Anh Kh qua thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau một thời gian thì quyết định đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 09/6/2014. Quá trình chung sống anh Kh, chị H phát sinh mâu thuẫn với lý do cả hai bất đồng quan điểm trong cách sống, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, mặc dù hai bên gia đình can thiệp, động viên nhưng cả hai không thể sống chung. Đến tháng 4/2020 anh, chị quyết định sống ly thân cho đến nay, chị H về cha mẹ đẻ ở xã B sống, còn anh Kh sống với cha mẹ anh. Trong suốt thời gian sống ly thân, cả hai cũng đã cố gắng tìm cách để hàn gắn lại vì con nhưng không thể và hai bên xác

định không còn tình cảm vợ chồng với nhau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh Kh, chị H mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] *Về con chung*: Anh Kh, chị H xác định có 03 con chung là Trần Anh Kh, sinh ngày 18/4/2014, Trần Anh Đ, sinh ngày 21/4/2019, Trần Nhã Phương U, sinh ngày 20/7/2016. Hai bên thỏa thuận giao con Trần Anh Kh và Trần Nhã Phương U cho anh Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; giao con Trần Anh Đ cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Kh, chị H không yêu cầu.

[3] *Về tài sản chung*: Anh Kh và chị H xác định là không có.

[4] *Về nghĩa vụ tài sản*: Anh Kh và chị H xác định anh, chị không có nghĩa vụ tài sản với người thứ ba nên không giải quyết.

Đã hết thời hạn 7(Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trần Anh Kh và Chị Nguyễn Thị Ngọc H thuận tình ly hôn.

1.2. *Về con chung*: Anh Trần Anh Kh và Chị Nguyễn Thị Ngọc H thống nhất có ba con chung là Trần Anh Kh, sinh ngày 18/4/2014, Trần Anh Đ, sinh ngày 21/4/20189, Trần Nhã Phương U, sinh ngày 20/7/2016.

Giao con Trần Anh Kh, sinh ngày 18/4/2014 và Trần Nhã Phương U, sinh ngày 20/7/2016 cho anh Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; giao con Trần Anh Đ, sinh ngày 21/4/2019 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Kh, chị H không yêu cầu nên không xem xét.

Anh Trần Anh Kh và Chị Nguyễn Thị Ngọc H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Khi cần thiết một trong hai bên; cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. *Về tài sản chung*: Anh Kh, chị H xác định là không có.

1.4. *Về nghĩa vụ tài sản*: Anh Kh, chị H xác định anh, chị không có nghĩa vụ tài sản với người thứ ba nên không giải quyết.

1.5. *Về lệ phí Tòa án*: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), Anh Trần Anh Kh và Chị Nguyễn Thị Ngọc H có nghĩa vụ nộp sung công quỹ Nhà nước nhưng anh Kh, chị H đã nộp lệ phí sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0003575, ngày 03/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Quang Toại